TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2021/HS-ST
Ngày: 30/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **VÕ KẾ AN**

2/ Ông **TRẦN VĂN LĨNH**

- Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **PHẠM TRUNG THÁI** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1986. Nơi sinh: Tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh T; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị B; bị cáo là con một trong gia đình; Vợ Nguyễn Thị Trúc L; 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: 01, ngày 10/3/2021 bị Ủy ban nhân dân xã Long Trung, huyện Cai Lậy áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn trong thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2021 đến ngày 08/6/2021 thì tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị ***Nguyễn Thị Trúc L***, sinh năm 1983. Nơi cứ trú: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh T. (Có mặt)
2. Ông ***Trần Minh H***, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Khu A, cư xá V, Bến VĐ, phường F, Quận K, thành phố M. (Vắng mặt)
3. Anh ***Trần Thanh Đ***, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T. (Vắng mặt)
4. Anh ***Huỳnh Tấn Đ***, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T. (Vắng mặt)

5. Ông ***Huỳnh Văn M***, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Bà ***Lê Thị Mỹ D***, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T. (Vắng mặt)
2. Anh ***Hồ Ngọc M,*** sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh B là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 02/6/2021, Bình điều khiển xe mô tô biển số 54Z1 – 2149 đi đến đoạn gần cầu N thuộc xã NH, huyện C, tỉnh T thì gặp T Xì (không rõ họ tên, địa chỉ) đang lưu thông ngược chiều, do biết T Xì có bán ma túy nên Bình hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, B điều khiển xe mô tô đến nhà Trần Thanh Đ, sinh năm 1977, đăng ký thường trú: ấp M, xã T để rủ Đ sử dụng. Khi đến huyện lộ 35, thuộc Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T bị lực lượng công an bắt quả tang trên tay trái của B đang cầm bịch ny lon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bịch ny lon màu trắng hàn kín xung quanh, có kích thước (4 x3)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong trong bì thư có ký hiệu số 01; 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn); 01 bộ bình tự chế; 01 ống hút nhựa màu xanh nhọn một đầu; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 03 hột quẹt gas (01 cái màu tím; 01 cái màu vàng trắng; 01 cái màu tím trắng); 01 xe mô tô biển số 54Z1 – 2149 màu xanh đỏ; 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Nokia đã mất nắp sau; 01 điện thoại Samsung màu vàng xám bị bể mặt kính). Các vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy còn đang tạm giữ chờ xử lý.

Bản kết luận giám định số 107/KLGĐ-PC09 ngày 04/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tiền Giang kết luận: các mẫu tinh thể màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu gói số 01) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3070 gam, loại Methamphetamine; hoàn lại mẫu tinh thể màu trắng sau giám định có khối lượng 0,2681 gam, được niêm phong trong một bì thư ký hiệu vụ số: 107 ghi ngày 04/6/2021.

Qúa trình làm việc, Nguyễn Thanh B khai sau khi mua ma túy dự định đến nhà của Trần Thanh Đ để rủ Đ sử dụng ma túy, nhưng chưa đến nơi thì bị bắt. Đ và B không liên hệ trước, không hùn tiền để mua ma túy, nên không xem xét xử lý đối với Điền.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 54Z1 – 2149 màu xanh đỏ là của Huỳnh Văn M, sinh năm 1969, đăng ký thường trú Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T mua lại nhưng không làm giấy tờ sang tên. Ông M cho B mượn để làm phương

tiện đi lại, không biết B sử dụng làm phương tiện mua ma túy sử dụng nên không chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với T Xì (không rõ họ tên, địa chỉ) là đối tượng bán ma túy cho B, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa tìm được, sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh B thừa nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSCL ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Thanh B đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Căn cứ điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điều 47 bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bịch ny lon màu trắng hàn kín xung quanh, có kích thước (4 x3) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong trong bì thư có ký hiệu số 01; 01 bộ bình tự chế; 01 ống hút nhựa màu xanh nhọn một đầu; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 03 hột quẹt gas (01 cái màu tím; 01 cái màu vàng trắng; 01 cái màu tím trắng).

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trao trả lại cho bị cáo tiền Việt Nam 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn); 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Nokia đã mất nắp sau; 01 điện thoại Samsung màu vàng xám bị bể mặt kính). Trả lại ông Huỳnh Văn M 01 xe mô tô biển số 54Z1 – 2149 màu xanh đỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện bị cáo Bình đã có hành vi tàng trữ bất hợp pháp 01 bịch ny lon màu trắng hàn kín xung quanh, có kích thước (4 x3)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, qua giám định đã được kết luận là ma túy tổng hợp, có khối lượng 0,3070 gam, loại Methamphetamine; mục đích để sử dụng. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với ma túy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi của công

dân về việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán, trao đổi trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nói riêng và của toàn xã hội nói chung. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được pháp luật hình sự điều chỉnh; Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 10/3/2021 bị Ủy ban nhân dân xã Long Trung, huyện Cai Lậy áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn trong thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 20/12/2001 Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đưa vào Trường giáo dưỡng 06 tháng về hành vi trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong); Ngày 07/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong), do đó cần áp dụng pháp luật hình sự để xử lý nghiêm khắc hành vi của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, để bị cáo có đủ thời gian cải tạo bản thân trở thành một công dân có ích cho xã hội và đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có cha tên Nguyễn Văn C là thương binh hạng 4, gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Vật chứng vụ án: Đối với 01 bịch ny lon màu trắng hàn kín xung quanh, có kích thước (4 x3)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong trong bì thư có ký hiệu số 01 có khối lượng 0,3070 gam, hoàn lại mẫu sau giám định có khối lượng 0,2681 gam loại Methamphetamine, được niêm phong trong một bì thư ký hiệu vụ số: 107 ghi ngày 04/6/2021; 01 bộ bình tự chế; 01 ống hút nhựa màu xanh nhọn một đầu; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 03 hột quẹt gas (01 cái màu tím; 01 cái màu vàng trắng; 01 cái màu tím trắng). Hội đồng xét xử nhận thấy, vật chứng này liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng, căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Tiền Việt Nam 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn); 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Nokia đã mất nắp sau; 01 điện thoại Samsung màu vàng xám bị bể mặt kính, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trao trả lại cho bị cáo, căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xe mô tô biển số 54Z1 – 2149 màu xanh đỏ là của ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1969, đăng ký thường trú Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T mua lại nhưng không làm giấy tờ sang tên. Ông M cho B mượn để làm phương tiện đi lại, không biết Bình sử dụng làm phương tiện mua ma túy sử dụng nên Hội đồng xét xử trả lại ông Huỳnh Văn M là phù hợp.

[6] Đối với Trần Thanh Đ, quá trình điều tra bị cáo khai sau khi mua ma túy dự định đến nhà của Đ để rủ Đ sử dụng ma túy, nhưng chưa đến nơi thì bị bắt. Đ và

bị cáo không liên hệ trước, không hùn tiền để mua ma túy, nên không xem xét xử lý đối với Đ là có căn cứ.

[7] Đối với người tên T Xì (không rõ họ tên, địa chỉ) là đối tượng bán ma túy cho B, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa tìm được, sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

[8] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ vào Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 01 (Một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 02/6/2021.

3. Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong trong một bì thư có ký hiệu vụ số 107 ghi ngày 04/6/2021, là mẫu hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,2681 gam loại Methamphetamine; 01 bộ bình tự chế; 01 ống hút nhựa màu xanh nhọn một đầu; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 03 hột quẹt gas (01 cái màu tím; 01 cái màu vàng trắng; 01 cái màu tím trắng).

Trao trả lại cho bị cáo tiền Việt Nam 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn); 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Nokia đã mất nắp sau; 01 điện thoại Samsung màu vàng xám bị bể mặt kính).

Trả lại ông Huỳnh Văn M 01 xe mô tô biển số 54Z1 – 2149 màu xanh đỏ (không bửng chắn gió, không kính chiếu hậu 02 bên, không gaster, không đồng hồ, không mặt nạ trước, không kiểm tra máy bên trong).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu

Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Riêng người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày Tòa án tống đạt án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. Cai Lậy;
- CAH. Cai Lậy;
- THADS H. Cai Lậy;
- Nhà tạm giữ CAH. Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kim Ngọc